

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung, nhiệm vụ chi thường xuyên duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đê điều số 79/2006/QH11, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 15/2008/QH12, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 60/2020/QH14 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 68/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTHĐND ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về việc ban hành Danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chi tiết các nội dung được giao;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 748/TTr-SNNMT ngày 10/8/2026;

Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định nội dung, nhiệm vụ chi thường xuyên duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều trên địa bàn thành phố Hải Phòng; như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị

Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai xác định công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; yêu cầu tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, hoàn thiện cơ chế, chính sách, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

Kết luận số 213-KL/TW ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW yêu cầu tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng, chống thiên tai; phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm; huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác; ưu tiên xử lý khẩn cấp, cấp thiết các sự cố đe dọa, hồ chứa nước xung yếu và hạ tầng phòng, chống thiên tai.

Kết luận số 09-KL/TW ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới yêu cầu xây dựng hệ thống pháp luật tinh gọn, thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch; quy định đúng thẩm quyền, đúng phạm vi, hạn chế quy định lại nội dung đã được văn bản cấp trên điều chỉnh. Đây là định hướng quan trọng để xây dựng Nghị quyết bảo đảm ngắn gọn, rõ nhiệm vụ chi, đúng nội dung được giao tại Thông tư số 68/2020/TT-BTC.

2. Cơ sở pháp lý

Luật Đê điều quy định bảo vệ đê điều là trách nhiệm của toàn dân, cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân; Nhà nước đầu tư cho đê điều, ưu tiên đầu tư các tuyến đê xung yếu; đồng thời dành kinh phí cho việc xử lý đột xuất sự cố đê điều trước, trong và sau mỗi đợt mưa, lũ, bão. Khoản 2 Điều 22 Luật Đê điều quy định ngân sách địa phương đầu tư cho mọi cấp đê trên địa bàn.

Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định nguyên tắc quản lý ngân sách nhà nước, phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và quan hệ giữa các cấp ngân sách; trong đó việc ban hành chính sách làm phát sinh nhiệm vụ chi ngân sách phải bảo đảm nguồn tài chính, phù hợp khả năng cân đối ngân sách, tuân thủ nguyên tắc phân cấp và thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp.

Nghị định số 73/2026/NĐ-CP quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 104/2026/NĐ-CP quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước. Đây là cơ sở để quy định trong dự thảo Nghị quyết về nguồn kinh phí, nguyên tắc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo pháp luật ngân sách.

Thông tư số 68/2020/TT-BTC quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều. Trong đó giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ nội dung chi duy tu, bảo dưỡng đê điều, thực trạng hệ thống đê điều do địa phương quản lý và khả năng kinh phí để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều hệ thống đê điều do địa phương quản lý cho phù hợp, bảo đảm an toàn tuyến đê do địa phương quản lý.

Sau khi hợp nhất giữa thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương, Hội đồng

nhân dân thành phố đã ban hành Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 26 tháng 10 năm 2025 về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng (cũ) và tỉnh Hải Dương ban hành trên địa bàn thành phố Hải Phòng (mới). Theo đó, Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng tiếp tục được áp dụng trên địa bàn thành phố Hải Phòng mới và hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027 hoặc hết hiệu lực kể từ ngày có văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân thành phố ban hành để thay thế có hiệu lực thi hành, tùy thời điểm nào đến trước.

Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết mới để thay thế Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND là cần thiết, bảo đảm thống nhất cơ chế áp dụng trên địa bàn thành phố.

3. Cơ sở thực tiễn

Hệ thống đê điều trên địa bàn thành phố Hải Phòng gồm 43 tuyến đê với tổng chiều dài khoảng 789,245 km, bao gồm đê biển, đê cửa sông và đê sông; toàn hệ thống có nhiều kè bảo vệ đê, cống dưới đê và công trình phụ trợ phục vụ quản lý, bảo vệ đê điều. Hệ thống đê điều giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong phòng, chống thiên tai, bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhà nước và Nhân dân, bảo đảm ổn định sản xuất, đời sống và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Phần lớn các tuyến đê được hình thành từ lâu, kết cấu thân đê không đồng nhất, thường xuyên chịu tác động của mưa, bão, lũ, triều cường, sóng, gió, xói lở bờ sông, bờ biển và biến đổi khí hậu nên tiềm ẩn nguy cơ hư hỏng, sự cố. Công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên có ý nghĩa quan trọng trong việc phát hiện sớm, xử lý kịp thời các hư hỏng, hạn chế phát triển thành sự cố lớn, tiết kiệm chi phí đầu tư, kéo dài tuổi thọ công trình và bảo đảm an toàn hệ thống đê điều.

Trong những năm qua, việc bố trí kinh phí duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều đã góp phần duy trì an toàn công trình, nhưng nhu cầu thực tế còn lớn, nhiều hạng mục cần được kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng kịp thời. Việc ban hành Nghị quyết mới là cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện lập dự toán, bố trí, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định pháp luật, phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và điều kiện thực tiễn của thành phố sau hợp nhất.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành

Quy định nội dung, nhiệm vụ chi thường xuyên duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo nhiệm vụ được giao tại Điều 5 Thông tư số 68/2020/TT-BTC; làm cơ sở để lập dự toán, bố trí, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí, bảo đảm an toàn đê điều, chủ động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Bảo đảm phù hợp chủ trương, đường lối của Đảng về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, hoàn thiện pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật.

Bảo đảm đúng thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố; quy định đúng phạm vi, nội dung được giao tại Thông tư số 68/2020/TT-BTC; không quy định lại các nội dung đã được pháp luật ngân sách, đề điều và văn bản hướng dẫn quy định cụ thể.

Bảo đảm phù hợp Luật Ngân sách nhà nước, khả năng cân đối ngân sách thành phố; việc lập dự toán, phân bổ, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo pháp luật hiện hành.

Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, tình hình thực tế hệ thống đề điều trên địa bàn thành phố và yêu cầu thống nhất cơ chế, chính sách sau hợp nhất.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Ngày 23 tháng 3 năm 2026, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 06/QĐ-TTHĐND về việc ban hành Danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chi tiết các nội dung được giao, trong đó có nội dung xây dựng Nghị quyết quy định nội dung, nhiệm vụ chi thường xuyên duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đề điều trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Ủy ban nhân dân thành phố đã giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì rà soát các quy định của Luật Đề điều, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Thông tư số 68/2020/TT-BTC và các văn bản pháp luật có liên quan; tổng kết thực tiễn thi hành Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND; rà soát việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật sau hợp nhất theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐND; xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết theo quy định.

Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức soạn thảo xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung, nhiệm vụ chi thường xuyên duy tu, bảo dưỡng đề điều và xử lý cấp bách sự cố đề điều trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo quy định.

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện theo quy định, được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 246/BC-STP ngày 28/6/2026.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 07 điều:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.
- Điều 2. Đối tượng áp dụng.

- Điều 3. Nội dung, nhiệm vụ chi thường xuyên duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều.

- Điều 4. Nguồn kinh phí, lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí.

- Điều 5. Hiệu lực thi hành.

- Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp.

- Điều 7. Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản

Dự thảo Nghị quyết quy định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và các nội dung, nhiệm vụ chi thường xuyên duy tu, bảo dưỡng đê điều, gồm:

a) Nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng đê điều:

- Sửa chữa, cải tạo, gia cố mặt đê;

- Sửa chữa gia cố đường gom, đường hành lang chân đê, dốc lên xuống đê trong phạm vi bảo vệ đê điều;

- Sửa chữa và trồng cỏ mái đê, cơ đê, chân đê, mái kè; bảo trì cỏ kỹ thuật trên đê; phát quang mái, chân đê, mái kè;

- Đắp đất, trồng cây chắn sóng;

- Khảo sát, phát hiện và xử lý mối và các ẩn họa trong thân đê; khoan phụt vữa gia cố chất lượng thân đê;

- Kiểm tra, đánh giá chất lượng cống dưới đê; xử lý các hư hỏng nhỏ; nạo vét thượng lưu, hạ lưu của cống dưới đê;

- Kiểm tra hiện trạng kè bảo vệ đê; chi tu sửa các hư hỏng nhỏ của kè;

- Bổ sung, sửa chữa các công trình phục vụ việc quản lý, bảo vệ đê điều: Cột mốc trên đê; cột chỉ giới, cột thủy chí; biển báo đê; trạm và thiết bị quan trắc; kho, bãi chứa vật tư dự phòng bão lũ;

- Sửa chữa các công trình phục vụ việc quản lý, bảo vệ đê điều: công trình phân lũ, làm chậm lũ; công trình tràn sự cố; giếng giảm áp; điểm canh đê;

- Bổ sung, bảo dưỡng, thu gom vật tư dự trữ phòng, chống lụt bão liên quan đến đê điều đối với phần vật tư do địa phương quản lý, thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách thành phố theo phân cấp;

- Khảo sát địa hình, địa chất, khảo sát mặt cắt cố định ngang sông định kỳ, đo đạc sơ họa diễn biến lòng dẫn; đo đạc diễn biến bãi biển trước đê; bổ sung cơ sở dữ liệu về đê điều phục vụ công tác quản lý đê điều và phòng, chống lụt bão;

- Các công việc khác có liên quan trực tiếp tới công tác duy tu, bảo dưỡng đê điều theo quy định của Luật Đê điều, Thông tư số 68/2020/TT-BTC, pháp luật có liên quan và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Nội dung, nhiệm vụ chi xử lý cấp bách sự cố đê điều: Các sự cố đê điều cần phải xử lý cấp bách để bảo đảm an toàn đê điều là các sự cố phát sinh trước, trong và sau mùa lũ, bão hằng năm, chưa được đưa vào kế hoạch và chưa được bố trí trong dự toán duy tu, bảo dưỡng đê điều hằng năm, gồm:

- Xử lý sạt trượt mái đê, mái kè;
- Xử lý nứt đê;
- Xử lý sập tổ mối trên đê;
- Xử lý sụt, lún thân đê;
- Xử lý đoạn bờ sông bị sạt trượt có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn đê điều;
- Xử lý rò rỉ, thấm, tổ mối và các khuyết tật khác trong thân đê;
- Xử lý lỗ sủi, mạch sủi, bãi sủi, mạch đùn, bực đất, giếng phụt;
- Xử lý trường hợp nước lũ tràn qua đỉnh đê;
- Xử lý các sự cố hư hỏng cống qua đê;
- Hàn khâu đê;
- Xử lý giếng giảm áp làm việc không bình thường: nước từ trong giếng, khu vực cát thấm lọc có hiện tượng nước đục và kéo theo bùn cát thoát ra ngoài.

c) Kinh phí thực hiện từ ngân sách thành phố và các nguồn vốn hợp pháp khác; việc bố trí kinh phí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm theo phân cấp ngân sách, khả năng cân đối của ngân sách thành phố và quy định pháp luật; việc lập dự toán, phân bổ, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn, Thông tư số 68/2020/TT-BTC và quy định pháp luật có liên quan.

d) Điều khoản chuyển tiếp: Các nhiệm vụ duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều đã được cấp có thẩm quyền giao dự toán, phê duyệt kế hoạch, phê duyệt dự toán hoặc đang triển khai trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quyết định, kế hoạch, dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT GỬI THẨM ĐỊNH

(Không có)

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Kinh phí thực hiện Nghị quyết được bảo đảm từ ngân sách thành phố và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Việc bố trí kinh phí thực hiện trong dự toán chi thường xuyên hằng năm theo khả năng cân đối

của ngân sách thành phố, phân cấp ngân sách và quy định pháp luật; không quy định cứng mức kinh phí hằng năm trong Nghị quyết.

Việc lập dự toán, phân bổ, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 73/2026/NĐ-CP, Nghị định số 104/2026/NĐ-CP, Thông tư số 68/2020/TT-BTC và các quy định pháp luật có liên quan. Năm 2026, kinh phí thực hiện trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao; các năm tiếp theo căn cứ nhu cầu thực tế, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối ngân sách thành phố để bố trí theo quy định.

2. Điều kiện bảo đảm thi hành: Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ; tăng cường kiểm tra, giám sát việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí, bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch

3. Thời gian trình thông qua

Thời gian trình thông qua Nghị quyết: Tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố.

Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định./.

Hồ sơ gửi kèm theo Tờ trình:

(1) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung, nhiệm vụ chi thường xuyên duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

(2) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật kèm phụ lục rà soát chủ trương, đường lối của Đảng và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;

(3) Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý;

(4) Bản so sánh nội dung dự thảo Nghị quyết

(5) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Các Ban HĐND thành phố;
- Văn phòng ĐDBQH&HĐNDTP;
- Các Sở: NN&MT, TP, TC;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các Phòng: NN&MT, TH;
- Lưu: VT, N.Đ.Minh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Quân